

		Trang: 1
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT		Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
		Ngày in: 30.07.2026
		SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1		Phiên bản: 1.0
101108951		

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm	: SUMA DRAIN GTS 1
Mã sản phẩm	: 101108951
Công ty	: CÔNG TY TNHH SOLENIS VIỆT NAM Tầng 4&5, Tòa nhà M-Building, Lô C7B-02A, Số 09, Đường số 8, Khu A, Khu Đô Thị Mới Nam Thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
Địa chỉ e-mail	: HazardCommunication@solenis.com
Điện thoại	: 314996293
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: Trong trường hợp cấp cứu y tế, vui lòng xem các chỉ dẫn y tế chuyên nghiệp sau, (+84) 838 486 634
Website	: NO
Mục đích sử dụng	: Thông cống, Vệ sinh cống, Chỉ dành cho sử dụng chuyên nghiệp

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại đối với sản phẩm chưa pha loãng

Phân loại theo GHS

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

Các yếu tố nhãn theo GHS

Không cần có hình ảnh nguy hiểm, từ tín hiệu, (các) tuyên bố về mối nguy và (các) tuyên bố thận trọng.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

Phân loại sản phẩm pha loãng

25.000 % % W/W

Phân loại theo GHS

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

Các mục của nhãn GHS, bao gồm cả các cảnh báo an toàn

Không cần có hình ảnh nguy hiểm, từ tín hiệu, (các) tuyên bố về mối nguy và (các) tuyên bố thận trọng.

	Trang: 2
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Thành phần

Không có thành phần nguy hiểm

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Lời khuyên chung : Không được để nạn nhân một mình.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Nếu hít phải, chuyển nạn nhân ra chỗ không khí trong lành. Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Thường không cần phải sơ cứu. Tuy nhiên, nên rửa sạch những vùng bị tiếp xúc bằng nước và xà phòng.
- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Gỡ bỏ kính áp tròng. Bảo vệ con mắt không bị tổn thương. Liên hệ với chuyên gia nếu hiện tượng kích ứng ở mắt kéo dài.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Giữ sạch đường hô hấp. Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
- Lưu ý đối với bác sĩ điều trị : Không có mối nguy nào cần đến các biện pháp sơ cứu đặc biệt. Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Bụi nước
Bọt
Carbon đioxit (CO2)
Hóa chất khô

	Trang: 3
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Nếu sản phẩm được làm nóng ở trên điểm sáng của nó sẽ tạo ra hơi đủ để hỗ trợ quá trình đốt cháy. Hơi nặng hơn không khí và có thể lan theo mặt đất và được đánh lửa bằng nhiệt, đèn báo(>,<)> ngọn đuốc và các nguồn gây cháy tại các vị trí gần các điểm phát hành.
Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : Chưa từng biết có các sản phẩm gây nổ độc hại

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Quy trình chuẩn dùng trong cháy nổ hóa chất
Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

Sản phẩm này tương thích với các chất chống cháy tiêu chuẩn.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Người không mang trang bị bảo hộ không được vào khu vực tràn đổ khi chưa dọn dẹp xong.
Tuân thủ tất cả mọi quy định của địa phương, bang, và liên bang.

Các cảnh báo về môi trường : Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc làm này an toàn.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Hút khô bằng các vật liệu hút nước trơ (ví dụ như cát, silicagen, chất liên kết axit, chất liên kết phổ thông, mùn cưa).
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Các biện pháp thông thường nhằm ngăn ngừa hỏa hoạn.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng : Việc lắp đặt thiết bị điện / vật liệu đang làm việc phải tuân

	Trang: 4
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

dụng khi bảo quản : theo tiêu chuẩn an toàn về công nghệ.

Các thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ : Trung lập [00]

Các chất cần tránh bảo quản chung : Không có vật liệu đặc biệt nào được đề cập tới.

Thêm thông tin về độ ổn định kho lưu trữ : Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

tác sản phẩm chưa được pha loãng :

Thông tin dưới đây áp dụng cho cách sử dụng mô tả trong phần 1.2 của Bảng Thông Tin An Toàn Hóa Chất. Nếu được, xem trang thông tin về sản phẩm phần hướng dẫn thao tác và sử dụng. Các điều kiện sử dụng bình thường được xác định cho phần này. Bao gồm các hoạt động như rót và vận chuyển sản phẩm vào/đến thiết bị, lọ hoặc xô

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Thông gió phòng chung nên được đầy đủ các điều kiện sử dụng bình thường. Tuy nhiên, nếu điều kiện hoạt động bình thường tồn tại, cung cấp đủ cơ khí (tổng quát và / hoặc địa phương xâ) thông gió để duy trì tiếp xúc bên dưới chuẩn tiếp xúc (nếu có) hoặc thấp hơn mức mà gây ra biết, nghi ngờ hoặc các hiệu ứng bất lợi rõ ràng.

Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Bảo vệ tay

Ghi chú : Mang găng tay chống chịu được (tham khảo ý kiến nhà cung cấp trang thiết bị an toàn).

Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

Bảo vệ mắt : Không yêu cầu trong điều kiện sử dụng bình thường. Mang kính bảo hộ an toàn splash-proof, nếu nguyên liệu có thể được phun sương hoặc văng vào mắt.

		Trang: 5
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT		Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
		Ngày in: 30.07.2026
		SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1		Phiên bản: 1.0
101108951		

Không đòi hỏi cần kính an toàn. Tuy nhiên cần sử dụng kính trong các trường hợp có vết đổ hoặc khi làm việc với sản phẩm (EN 16321)

- Bảo vệ da và cơ thể : Mặc khi thích hợp:
Giày bảo hộ
- Các biện pháp vệ sinh : Biện pháp vệ sinh công nghiệp chung.
Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

sản phẩm pha loãng:

Nồng độ sử dụng tối đa đề nghị (% trọng lượng/trọng lượng): 25.000 %

- Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp** : Thông gió phòng chung nên được đầy đủ các điều kiện sử dụng bình thường. Tuy nhiên, nếu điều kiện hoạt động bình thường tồn tại, cung cấp đủ cơ khí (tổng quát và / hoặc địa phương xả) thông gió để duy trì tiếp xúc bên dưới chuẩn tiếp xúc (nếu có) hoặc thấp hơn mức mà gây ra biết, nghi ngờ hoặc các hiệu ứng bất lợi rõ ràng.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.
- Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường
- Bảo vệ tay

- Ghi chú : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường
- Bảo vệ mắt : Không yêu cầu trong điều kiện sử dụng bình thường. Mang kính bảo hộ an toàn splash-proof, nếu nguyên liệu có thể được phun sương hoặc văng vào mắt.

Không đòi hỏi cần kính an toàn. Tuy nhiên cần sử dụng kính trong các trường hợp có vết đổ hoặc khi làm việc với sản phẩm (EN 16321)
- Bảo vệ da và cơ thể : Mặc khi thích hợp:
Giày bảo hộ
Mang găng tay chống chịu được (tham khảo ý kiến nhà cung cấp trang thiết bị an toàn).
- Các biện pháp vệ sinh : Biện pháp vệ sinh công nghiệp chung.

	Trang: 6
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

tác sản phẩm chưa được pha loãng :

Trạng thái : thể lỏng

Màu sắc : màu xanh lá cây

Mùi đặc trưng : Không mùi

Ngưỡng mùi : chưa có dữ liệu

Độ pH : 8.5

Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc : chưa có dữ liệu

Điểm sôi/khoảng sôi : chưa có dữ liệu

Điểm cháy : > 93 °C

Tỷ lệ hóa hơi : chưa có dữ liệu

Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí) : chưa có dữ liệu, Không áp dụng cho chất lỏng

Tính dễ cháy (chất lỏng) : Không dễ cháy.

Tự bốc cháy : chưa có dữ liệu

Giới hạn trên của cháy nổ /
Giới hạn trên của sự bốc cháy : chưa có dữ liệu

Giới hạn dưới của cháy nổ /
Giới hạn dưới của sự bốc
cháy : chưa có dữ liệu

Áp suất hóa hơi : chưa có dữ liệu

Tỷ trọng hơi tương đối : chưa có dữ liệu

	Trang: 7
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

Tỷ trọng tương đối : chưa có dữ liệu
 Khối lượng riêng : 1.0000 g/cm3
 Độ hòa tan
 Độ hòa tan trong nước : hòa tan hoàn toàn
 Độ hòa tan trong các dung môi khác : chưa có dữ liệu
 Hệ số phân tán: n-octanol/nước : chưa có dữ liệu
 Nhiệt độ phân hủy : chưa có dữ liệu
 Độ nhớt
 Độ nhớt, động lực : chưa có dữ liệu
 Độ nhớt, động học : 3.000 mm2/s
 Đặc tính ôxy hóa : chưa có dữ liệu
 Đặc điểm hạt
 Kích thước hạt : chưa có dữ liệu
 Phân phối hạt nhỏ : chưa có dữ liệu

sản phẩm pha loãng:

Độ pH : 8.5

Điểm cháy : > 93 °C

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng : Không có cảnh báo phản ứng hóa học nguy hiểm trong điều kiện lưu trữ hoặc sử dụng bình thường
 Tính ổn định : Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
 Phản ứng nguy hiểm : Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
 Không có mối nguy nào được nhắc đến cụ thể.
 Không xảy ra quá trình polyme hóa nguy hại.
 Các điều kiện cần tránh : chưa có dữ liệu

	Trang: 8
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

Vật liệu không tương thích : Không được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường

Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy : Không sản phẩm phân hủy nguy hại nào được biết đến.

Không được biết đến trong điều kiện lưu trữ và sử dụng bình thường

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Ăn mòn/kích ứng da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Sản phẩm:

Ghi chú : Chắc chắn không gây kích ứng hoặc tổn thương cho mắt.

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Nhạy cảm với hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Tác nhân gây ung thư

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính sinh sản

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc một lần

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thông tin khác

Sản phẩm:

	Trang: 9
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1	Phiên bản: 1.0
101108951	

Ghi chú : chưa có dữ liệu

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

chưa có dữ liệu

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : chưa có dữ liệu

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Loại bỏ theo quy định của địa phương

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Mã IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Phân loại vận chuyển được nêu ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và chỉ phụ thuộc vào thành phần của nguyên liệu chưa đóng gói như được mô tả trong Phiếu An Toàn Hóa Chất.

	Trang: 10
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1 101108951	Phiên bản: 1.0

Phân loại vận chuyển có thể thay đổi tùy theo phương tiện vận chuyển, kích thước bao bì và nhiều yếu tố khác theo quy định của vùng hoặc quốc gia.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

TCSI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
AIIC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
ENCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
KECI	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
PICCS	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
IECSC	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
DSL	: Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành
TSCA	: Trong danh mục kiểm kê TSCA

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Định dạng ngày tháng : dd.mm.yyyy

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

AIIC - Kiểm kê Hóa chất Công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống hài hòa toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG -

	Trang: 11
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 03.03.2026
	Ngày in: 30.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1900348
SUMA DRAIN GTS 1	Phiên bản: 1.0
101108951	

Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TECI - Bảng kê khai tồn kho hóa chất hiện tại của Thái Lan; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Nguồn dữ liệu chính dùng để lập Phiếu Dữ liệu An toàn

Key văn học tài liệu tham khảo và các nguồn dữ liệu

Dữ liệu SOLENIS nội bộ

SOLENIS dữ liệu nội bộ bao gồm các báo cáo thử nghiệm của riêng và tài trợ

UNECE quản lý các hiệp định khu vực thực hiện phân loại hài hòa về ghi nhãn (GHS) và vận chuyển.

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản. Ban Sùc Khuê vàø An Toaøn Môi Trôøng của Solenis soaïn thaøu Tờ An Toaøn Chaát Lieäu (MSDS) naøy.

VN / VI